

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030; Quyết định số 2294/QĐ-BCT ngày 07/6/2016 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 -2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch hệ thống điện 110kV; Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 -2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV; UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ đảm bảo sự phát triển cân đối, hài hòa, tính đồng bộ giữa phát triển nguồn và lưới điện nhằm cung cấp cho phụ tải với chất lượng tốt nhất, tin cậy, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kế hoạch phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, độ tin cậy, tính kinh tế trong công tác thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo vệ, bảo dưỡng hệ thống; phải phù hợp với hiện tại và định hướng phát triển lâu dài.

Trên cơ sở hiện trạng kinh tế - xã hội và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ, tiến hành đánh giá tổng hợp tính toán dự báo nhu cầu điện của các ngành, nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và công cộng, nhu cầu điện các khu vực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ; Từ đó có kế hoạch phát triển cho các nguồn trạm biến áp 220kV cấp điện cho tỉnh, kế hoạch phát triển lưới điện 110kV; Xác định cụ thể chi tiết quy mô, tiến độ đầu tư mới hoặc cải tạo nâng cấp các công trình lưới điện trung và hạ áp cho từng năm, đối với từng khu vực nhằm tiết kiệm vốn đầu tư cũng như giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng cung cấp điện và chống quá tải

cho hệ thống điện; Xác định các giải pháp cấp điện cho vùng sâu, vùng xa không nối lưới; đánh giá tác động môi trường của chương trình phát triển điện lực; đề xuất các cơ chế quản lý, thực hiện kế hoạch.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2025 phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cùng thời kỳ; Phù hợp với Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030; Quyết định số 2294/QĐ-BCT ngày 07/6/2016 của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 -2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch hệ thống điện 110kV; Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để đón nhận các cơ hội đầu tư từ các tổ chức quốc tế (Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng tái thiết Đức (KFW) vốn ODA. Là cơ sở cho ngành điện, có kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng nguồn lưới điện hàng năm trong giai đoạn kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu đến 2025

Đáp ứng nhu cầu điện năng thương phẩm của tỉnh Phú Thọ đến năm 2025 dự báo đạt 5.033 triệu kWh, tương đương tăng trưởng 11,6 %/năm.

Đảm bảo đủ nguồn điện năng đáp ứng cho các dự án phát triển sản xuất kinh doanh. Đảm bảo đủ điện cho việc phát triển các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2025 cơ bản các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh đều có trạm biến áp 110kV cấp điện riêng. Các trạm biến áp trung áp được cấp điện từ 02 nguồn.

Hoàn thành việc đầu tư chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 có 100% số hộ dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng điện lưới Quốc gia.

Cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng tiêu chí đối với các phụ tải quan trọng; giảm tổn thất điện năng đối với lưới điện phân phối xuống dưới 5%.

Trong giai đoạn 2021-2025, phấn đấu hằng năm, toàn tỉnh tiết kiệm tối thiểu từ 2,0% tổng điện năng tiêu thụ trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Kế hoạch phát triển lưới điện giai đoạn 2021-2025

2.1. Khối lượng đầu tư

Theo dự thảo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035. Đến năm 2025, tổng công suất trạm 220kV tỉnh Phú Thọ dự kiến là 1.250MVA. Các hạng mục xây dựng lưới điện 220kV tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2021-2025 như sau:

2.1.1. Lưới điện 500kV, 220 kV và 110kV

Để đảm bảo an toàn ổn định cho các phụ tải, lưới điện 220kV phải được thiết kế cấp điện từ 02 đường dây, hoặc thiết kế mạch vòng. Ngoài ra lưới phải đủ công suất dự phòng cho các năm tiếp theo.

Khi xây mới hoặc cải tạo đường dây 220kV, sử dụng cột thép nhiều mạch để tiết kiệm đất, có thể thiết kế đường dây 220kV và 110kV trên cùng một cột. Đối với dây dẫn, sử dụng loại dây trên không có tiết diện $\geq 400 \text{ mm}^2$, hoặc dây phân pha thì có tiết diện tổng $\geq 600 \text{ mm}^2$

Các trạm biến áp được thiết kế với quy chuẩn lắp đặt ít nhất 2 máy biến áp, khi mang tải ở chế độ bình thường, các trạm 220kV chỉ mang tải từ (65-70)% công suất định mức. Về công suất máy biến áp 220kV, chọn máy $\geq 250\text{MVA}$.

Lưới điện 110kV phải đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định và có dự phòng cho phát triển tải các năm kế tiếp. Lưới được thiết kế mạch vòng từ thanh cái của 2 trạm 220kV, hoặc từ 2 phân đoạn thanh cái 110kV khác nhau của 1 trạm 220kV.

Khi xây mới hoặc cải tạo đường dây 110kV, sử dụng cột thép nhiều mạch để tiết kiệm đất, có thể thiết kế đường dây 220kV và 110kV trên cùng một cột. Đối với dây dẫn, sử dụng loại dây trên không hoặc cáp ngầm có tiết diện $\geq 240 \text{ mm}^2$. Cáp ngầm và các trạm 110kV sử dụng công nghệ GIS được sử dụng ở những vị trí có tính chất đặc biệt về kinh tế, chính trị hoặc những nơi diện tích đất sử dụng hạn chế.

Các trạm biến áp được thiết kế với quy chuẩn lắp đặt ít nhất 2 máy biến áp, khi mang tải ở chế độ bình thường, các trạm 110kV chỉ mang tải từ (65-70)% công suất định mức. Về công suất máy biến áp 110kV, chọn máy $\geq 40\text{MVA}$. Đối với các trạm chuyên dùng tùy theo nhu cầu sử dụng sẽ chọn gam công suất phù hợp. Các máy 110kV bắt buộc phải có đầu phân áp 22kV hoặc 35kV.

Xây dựng các tủ bù công suất phản kháng tại các trạm 110kV để đạt hệ số $\cos\phi \geq 0,92$ nhằm nâng cao điện áp vận hành, giảm tổn thất truyền tải.

a. Khối lượng xây mới và cải tạo các trạm biến áp 500kV, 220kV và 110kV giai đoạn 2021 - 2025

TT	Hạng mục	Công suất hiện tại (MVA)	Giai đoạn 2021 - 2025	
			Xây dựng mới (MVA)	Nâng công suất (MVA)
A	Trạm biến áp 500kV			
1	500kV Việt Trì	2 x 450		2 x 900
	Tổng công suất	900	1800	
B	Trạm biến áp 220kV			
1	220 kV Việt Trì	2 x 250		
2	Phú Thọ	2 x 250		
3	Phú Thọ 2		1 x 250	
4	Việt Trì 500kV nối cấp		1 x 250	
	Tổng công suất	1000	1500	
C	Trạm biến áp 110kV			
	Vùng I (gồm thành phố Việt Trì, các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh)			
1	Việt Trì (E4.1)	63 + 2 x 40		
2	SuPe (E4.2)	2 x 16		
3	Bắc Việt Trì (E4.6)	2 x 63		
4	Phù Ninh (E4.10)	40 + 63		
5	Thụy Vân (E4.17)	1 x 63		2 x 63
6	Việt Trì 2 (E4.18)	1 x 63		2 x 63
7	Bãi Bằng (A4.2)	2 x 25		
8	Phù Ninh 2		1 x 40	
9	Lâm Thao		1 x 63	
	Tổng công suất	580	952	
	Vùng II (gồm thị xã Phú Thọ, các huyện: Thanh Ba, Cẩm Khê, Đoan Hùng, Hạ Hoà)			
1	Đồng Xuân (E4.5)	2 x 25		2 x 40
2	Phú Thọ (E4.7)	2 x 40		
3	Ninh Dân (E4.9)	2 x 25		
4	Cẩm Khê (E4.13)	25 + 40		2 x 40
5	Đoan Hùng (E4.14)	2 x 40		

6	Cắm Khê 2	1 x 40		40 + 63
7	Phú Hà		1 x 40	40 + 63
8	Hạ Hòa		1 x 40	
9	Bãi Ba		1 x 63	
10	Hạ Hòa 2		1 x 63	
11	Đoan Hùng 2		1 x 40	
	Tổng công suất	365	845	
	Vùng III (gồm các huyện: Thanh sơn, Tân Sơn Tam Nông , Thanh Thủy, Yên Lập)			
1	Phổ Vàng (E4.8)	2 x 40		
2	Trung Hà (E4.11)	25 + 40		63 + 40
3	Tam Nông (E4.16)	1 x 40		2 x 40
4	Yên Lập		1 x 40	
5	Tân Sơn		1 x 25	25 + 40
6	Thanh Thủy		1 x 40	40 + 63
7	Tam Nông 2		1 x 63	
8	Thanh sơn 2		1 x 63	
	Tổng công suất	185	700	
	Tổng công suất toàn tỉnh	1130	2497	

b. Khối lượng xây mới và cải tạo các đường dây 110kV giai đoạn 2021-2025

TT	Hạng Mục	Tiết diện	Quy Mô		
			Số Mạch	Chiều dài (km)	Tổng chiều dài (km)
	Giai đoạn 2021-2025				738
I	Xây dựng mới				346,8
1	Đầu nối trạm 220kV Phú Thọ	400	4	0,7	2,8
2	Nhánh rẽ trạm 110kV Cắm Khê 2	240	2	1	2
3	Nhánh rẽ trạm 110kV Hạ Hòa 2	400	2	9	18
4	220kV Phú Thọ - 110kV Cắm Khê	400	2	8	16
5	220kV Phú Thọ - 110kV Bãi Ba	300	2	12	24
6	Nhánh rẽ trạm 110kV Phù Ninh 2	400	2	3	6

7	Nhánh rẽ trạm 110kV Phú Hà	400	2	5	10
8	Nhánh rẽ trạm 110kV Lâm Thao	400	2	3	6
9	Đầu nối trạm 220kV Phú Thọ 2	400	4	3	12
10	220kV Phú Thọ 2 - Tân Sơn	300	2	28	56
11	Tân Sơn - Cẩm Khê	300	2	32	64
12	220kV Phú Thọ 2 - 110kV Phú Hà	400	2	21	42
13	Nhánh rẽ trạm 110kV Yên Lập	300	2	1	2
14	Nhánh rẽ trạm 110kV Tân Sơn	300	2	1	2
15	Nhánh rẽ trạm 110kV Thanh Thủy	240	2	5	10
16	Nhánh rẽ trạm 110kV Tam Nông 2	400	2	1	2
17	Nhánh rẽ trạm 110kV Hạ Hòa	240	2	16	32
18	Lâm Thao - Bãi Bằng + Su Pe	240	2	2	4
19	Đầu nối 110kV sau trạm 220kV nối cấp T500 Việt Trì	400	4	4	16
20	Nhánh rẽ trạm 110kV Thanh Sơn 2	300	2	3	6
II	Cải tạo nâng tiết diện				391,2
1	220kV Phú Thọ - 220kV Việt Trì	400	2	26	52
2	110kV Cẩm Khê - 110kV Đồng Xuân	400	2	15	30
3	220kV Việt Trì - 110kV Việt Trì	400	1	12	12
4	110kV Việt Trì - Vĩnh Tường	400	1	2,2	2,2
5	220kV Việt Trì – 110kV Phố Vàng	300	2	36	72
7	Thác Bà – 220kV Phú Thọ	300	1	40	40
8	220kV Việt Trì - Việt Trì 2 - Việt Trì	400	1	25	25
9	220kV Phú Thọ - Ninh Dân - Đồng Xuân	300	1	26	26

2.1.2. Lưới điện trung áp, hạ áp

Phát triển lưới điện trung áp giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng trên tinh thần kế thừa những tính toán và thiết kế của “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2025 - Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp và hạ áp sau các trạm 110kV”. Xây dựng mới và cải tạo các lộ trung áp sau các trạm 110kV giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các điều kiện như sau:

Đảm bảo cấp điện an toàn ổn định, lưới trung áp được thiết kế mạch vòng, vận hành hở. Mạch vòng được cấp điện từ 2 trạm 110kV, hoặc từ 2 thanh cái phân đoạn khác nhau của 1 trạm 110 kV. Đối với nông thôn, miền núi, có thể sử dụng thiết kế hình tia để tiết kiệm chi phí.

Lưới trung áp thiết kế ở chế độ làm việc bình thường mang tải từ 60-70% công suất định mức. Tăng cường phân đoạn sự cố trên các đường trục, nhánh rẽ bằng các thiết bị Recloser, LBS, DS,.. khu vực thành phố được trang bị hệ thống bảo vệ và điều khiển hiện đại. Đảm bảo sụt áp trên đường dây; đối với mạch vòng tổn thất điện áp lớn nhất $\leq 5\%$ ở chế độ vận hành bình thường và $\leq 10\%$ ở chế độ sau sự cố; đối với hình tia, tổn thất điện áp lớn nhất $\leq 10\%$ ở chế độ vận hành bình thường

Lưới điện phát triển mới theo định hướng lưới điện thông minh (đảm bảo thực hiện theo chương trình quản lý phân phối lưới điện thông minh (Distribution Management System). Thực hiện bổ sung các thiết bị mới hoặc dịch chuyển các thiết bị hiện có (DCL, LBS, Recloser các thiết bị lắp mới là loại có điều khiển, SCADA), áp dụng tự động hóa cho lưới điện phân phối.

Đối với trạm biến áp, công suất trạm phải được tính toán đủ cung cấp điện cho các phụ tải dân sinh trong vòng bán kính quy định. Khu vực thành phố, đô thị, hoặc thị trấn, sử dụng máy biến áp 3 pha có dải công suất 250 - 2.000 kVA; khu vực nông thôn sử dụng gam từ 180 - 3.200 kVA; các trạm chuyên dùng của khách hàng thì tùy theo quy mô sử dụng sẽ được thiết kế với gam máy phù hợp. Tất cả các trạm biến áp phải đảm bảo hệ số $\cos\varphi \geq 0.9$, nếu nhỏ hơn, bắt buộc phải lắp thêm tủ bù công suất phản kháng hoặc mua thêm công suất phản kháng trên hệ thống điện.

Khối lượng xây dựng lưới điện trung áp, hạ áp giai đoạn 2021 – 2025

Lưới điện trung áp	Đơn vị	Giai đoạn 2021 - 2025
- Trạm biến áp, trong đó:	Trạm	2.417
+ Xây dựng mới		1.617
+ Cải tạo nâng cấp		800
- Đường dây, trong đó:	Km	1700
+ Xây dựng mới		700
+ Cải tạo nâng cấp		1000
Lưới hạ áp		
- Đường dây, trong đó:	Km	3.150
+ Xây dựng mới		1.650
+ Cải tạo nâng cấp		1.500
- Công tơ, trong đó:	Công tơ	100.000

2.1.3. Phát triển các dự án nguồn phát điện

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt và dự kiến đầu tư, giai đoạn 2022 - 2025 sẽ đầu tư các nhà máy: Nhà máy điện rác thải kết hợp phát điện tại xã Trạm Thán (công suất 18MW), Nhà máy phát điện nhiệt dư của Công ty cổ phần xi măng Sông Thao (công suất 4,5MW). Đối với dự án Nhà máy thủy điện Lai Đồng (công suất 3,2MW) chỉ triển khai sau khi có kết quả đánh giá đảm bảo không tác động lớn, tiêu cực đến môi trường và không ảnh hưởng lớn đến dân cư, không chiếm dụng đất rừng tự nhiên và có hiệu quả kinh tế.

2.2. Nhu cầu vốn đầu tư

Căn cứ suất đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp phân phối trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong những năm gần đây; đơn giá xây dựng đường dây và trạm của các Thông tư và văn bản quy định trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch đầu tư xây dựng mới lưới điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Kế hoạch đầu tư xây dựng lưới điện của Công ty Điện lực Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Nhu cầu vốn đầu tư được tính toán cụ thể theo bản dưới đây:

Tổng hợp vốn đầu tư các công trình điện giai đoạn 2021 - 2025

TT	Hạng mục	Vốn đầu tư giai đoạn 2021 – 2025 (Tỷ đồng)
I	Lưới điện 110 kV	
1	Trạm biến áp	1.400
	Xây mới	850
	Cải tạo nâng cấp	550
2	Đường dây	1.388
	Xây dựng mới	938
	Cải tạo nâng cấp	450
	Tổng vốn đầu tư	2.788
II	Lưới điện trung áp	
1	Trạm biến áp	3.256
	Xây mới	2.506
	Cải tạo nâng cấp	750
2	Đường dây	1.427
	Xây dựng mới	637
	Cải tạo nâng cấp	790
	Tổng vốn đầu tư	4.683

III	Lưới điện hạ áp	
1	Đường dây	1.590
	Xây dựng mới	990
	Cải tạo nâng cấp	600
2	Công tơ	30
	Tổng vốn đầu tư	1.620

2.3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất

Diện tích đất sử dụng để xây dựng các công trình điện gồm trạm biến áp, đường dây và hành lang an toàn. Trên cơ sở số trạm biến áp và chiều dài đường dây đã xác định đầu tư, cải tạo có thể tính toán được diện tích đất cần thiết để xây dựng các công trình điện của tỉnh Phú Thọ cho giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

a. Diện tích đất cho các công trình điện 110kV giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị: m²

STT	Giai đoạn 2021 - 2025	
	<i>Trạm biến áp</i>	Diện tích đất (m²)
1	Phù Ninh 2	5.000
2	Lâm Thao	5.000
3	Phú Hà	5.000
4	Hạ Hòa	5.000
5	Bãi Ba	5.000
6	Hạ Hòa 2	5.000
7	Đoan Hùng 2	5.000
8	Yên Lập	5.000
9	Tân Sơn	5.000
10	Thanh Thủy	5.000
11	Tam Nông 2	5.000
12	Thanh sơn 2	5.000
	Tổng cộng	60.000
STT	<i>Đường dây</i>	
1	Đầu nối trạm 220kV Phú Thọ	10.500
3	Nhánh rẽ trạm 110kV Hạ Hòa 2	135.000
4	220kV Phú Thọ - 110kV Cẩm Khê	120.000
5	220kV Phú Thọ - 110kV Bãi Ba	180.000
6	Nhánh rẽ trạm 110kV Phù Ninh 2	45.000

7	Nhánh rẽ trạm 110kV Phù Hà	75.000
8	Nhánh rẽ trạm 110kV Lâm Thao	45.000
11	Đầu nối trạm 220kV Phú Thọ 2	45.000
12	220kV Phú Thọ 2 - Tân Sơn	420.000
13	Tân Sơn - Cẩm Khê	480.000
14	220kV Phú Thọ 2 - 110kV Phù Hà	315.000
15	Nhánh rẽ trạm 110kV Yên Lập	15.000
16	Nhánh rẽ trạm 110kV Tân Sơn	15.000
18	Nhánh rẽ trạm 110kV Thanh Thủy	75.000
20	Nhánh rẽ trạm 110kV Tam Nông 2	15.000
21	Nhánh rẽ trạm 110kV Hạ Hòa	240.000
22	Lâm Thao - Bãi Bằng + Su Pe	30.000
23	Đầu nối 110kV sau trạm 220kV nối cấp T500 Việt Trì	60.000
25	Nhánh rẽ trạm 110kV Thanh Sơn 2	45.000
	Tổng cộng	2.365.500

b. Diện tích đất lưới điện trung hạ áp giai đoạn 2021-2025

Diện tích đất cho các công trình lưới điện trung, hạ áp là: 2.500.000 (m²).

Tổng diện tích đất để xây dựng các công trình điện giai đoạn 2021-2025 là: 4.865.500 (m²).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về vốn

Đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty điện lực miền Bắc bố trí nguồn vốn đầu tư nguồn, lưới điện cao áp và trung áp theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp có tiềm năng kinh tế lớn, đảm bảo khả năng phát triển lưới điện phụ tải trong hàng rào của doanh nghiệp.

2. Giải pháp kỹ thuật - Công nghệ

Ngành điện tăng cường đầu tư cải tạo lưới điện theo cấp điện áp chuẩn theo qui hoạch, ưu tiên cấp điện cho khu công nghiệp mới và hiện có, nhằm đảm bảo việc cấp điện liên tục và ổn định chất lượng điện cho sản xuất, trang thiết bị điện hiện đại, có độ bảo vệ tin cậy cao, thao tác đóng ngắt điện nhanh chóng và chính xác nhằm vận hành lưới điện an toàn, truyền tải điện liên tục, hạn chế sự cố do thiết bị cũ, lạc hậu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuyển

đổi số vào công tác đo đếm điện như sử dụng công tơ điện tử thông minh, ứng dụng các công nghệ trên thiết bị di động phục vụ công tác lắp đặt và treo tháo thiết bị đo đếm, kiểm tra sự cố thiết bị đo đếm; sử dụng mã Qrcode, công nghệ RFID để nhận diện thiết bị đo đếm phục vụ công tác quản lý vận hành.

Vì quỹ đất cho nhu cầu xây dựng ngày càng hạn hẹp, các thành phố, thị xã ngày càng mở rộng nên yêu cầu đảm bảo môi trường sinh thái và giảm thiểu tác hại ô nhiễm, mất đất, điện từ trường, vv, tác động bất lợi của di dân. Với khối lượng xây dựng các đường dây và trạm biến áp rất lớn, cần sử dụng công nghệ mới như: sử dụng đường dây đi chung, nhiều mạch, nhiều cấp điện áp hoặc cột compact hoặc đi ngầm để giảm hành lang tuyến, giảm diện tích chiếm đất.

3. Giải pháp về chống thất thoát và giảm sự cố điện

a). Với ngành điện

Thay thế các thiết bị trạm biến áp bằng thiết bị tiên tiến (máy cắt, rơ-le)

Nâng cấp thường xuyên các công trình đường dây và trạm biến áp.

Áp dụng các phương thức và thiết bị điều khiển, vận hành tiến bộ (hệ thống SCADA, trang bị tự đóng lại, truyền dữ liệu bằng cáp quang, phương tiện bảo dưỡng lưới điện, bổ sung thiết bị dự phòng, vv).

b). Với hộ sử dụng điện

Thực nghiêm các Chỉ thị, Quyết định của Chính phủ về tiết kiệm điện.

Các hộ sử dụng điện lớn phải thực hiện đúng biểu đồ phụ tải đăng ký với ngành điện.

Đầu tư các thiết bị tiên tiến có hiệu suất sử dụng cao, tiêu thụ điện năng thấp.

4. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Việc phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ phải tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư các công trình lưới điện trong quá trình đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện lập phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng phải lập báo cáo tác động môi trường theo quy định hiện hành.

Trong công tác quản lý chất thải, nhất là các chất thải nguy hại như dầu máy biến áp, giẻ lau, bao bì, vv, Chủ tài sản công trình điện phải tiến hành thu gom phân loại theo từng mã chất thải nguy hại và được chứa tại kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời và ký hợp đồng trách nhiệm với các Công ty có đủ năng lực và chức năng vận chuyển và xử lý chất thải định kỳ.

Chủ tài sản công trình điện cần thường xuyên rà soát và hoàn thiện các phương án và biện pháp phòng chống cháy nổ và các sự cố có thể gây tác hại đến môi trường. Các đơn vị cần tổ chức diễn tập định kỳ để đảm bảo mức độ

sẵn sàng của các đơn vị trong thi công, sửa chữa và vận hành lưới điện trong việc ứng phó với các tình huống sự cố giả định có thể gây ô nhiễm môi trường.

5. Các giải pháp khác

Đào tạo cán bộ công nhân những hiểu biết sâu sắc hơn về ngành điện để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế.

Thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm điện, giảm sử dụng điện vào các giờ cao điểm bằng việc dùng công-tơ ba giá, lập kế hoạch tiến hành sửa chữa, đại tu và giảm bớt sử dụng điện vào mùa khô là mùa thiếu điện chung toàn hệ thống.

Đảm bảo chất lượng điện, giảm thiểu sự cố, tăng cường độ tin cậy cung cấp điện, ngành điện phải tăng cường quản lý, vận hành, kiểm tra chặt chẽ trong các khâu thiết kế, thi công các công trình điện để khi vận hành không xảy ra sự cố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trên, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành thị theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Công Thương

Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch trên cơ sở phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương trong tỉnh. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực theo phân cấp ủy quyền, theo dõi và tổng hợp về tình hình thực hiện đầu tư, phát triển hạ tầng lưới điện, qua đó là đầu mối tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư trong việc đầu tư phát triển hạ tầng lưới điện.

Nghiên cứu nắm bắt, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và phối hợp các cơ quan liên quan trong tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp quy định hiện hành để triển khai có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ về phát triển lưới điện giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty điện lực miền Bắc bố trí nguồn vốn đầu tư nguồn, lưới điện cao áp và trung áp theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; Thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng kinh tế lớn để đảm bảo khả năng phát triển lưới điện phụ tải của ngành điện.

4. Sở Tài chính

Phối hợp các sở ngành liên quan phân bổ nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện các mục tiêu Kế hoạch mà ngân sách đã cân đối. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư có tính đặc thù đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực phát triển hạ tầng điện lực.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp triển khai rà soát, tham mưu điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước; tham mưu xây dựng và hoàn thiện chính sách tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thẩm định, đánh giá tác động môi trường dự án đường dây truyền tải điện theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các nội dung liên quan đến phát triển khoa học công nghệ; phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh các ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; Tổ chức kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng phải loại bỏ; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đối với lĩnh vực về Quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để thực hiện tốt các mục tiêu trong Kế hoạch phát triển điện lực đã đề ra; phối hợp tham gia công tác xác định hướng tuyến đường dây truyền tải điện phù hợp với các định hướng về quy hoạch xây dựng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan

Các Sở, ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khi có yêu cầu nhằm phát triển và bảo đảm cung ứng đủ nguồn điện cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

Theo chức năng của mình, tạo điều kiện giúp đỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng điện theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

Bố trí quỹ đất cho việc xây dựng hạ tầng các dự án phát triển điện lực. Chỉ đạo và tổ chức giải phóng mặt bằng, để triển khai xây dựng các dự án đầu tư lưới điện theo kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về điện năng.

10. Công ty Điện lực Phú Thọ, Truyền tải điện Tây Bắc, các đơn vị kinh doanh bán lẻ điện.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị truyền tải, phân phối cung ứng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Điện lực. Thực hiện các giải pháp đảm bảo cấp điện ổn định phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm triển khai xây dựng các đề án đầu tư báo cáo các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện của tỉnh Phú Thọ theo quy hoạch, kế hoạch.

Tổ chức thực hiện việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức và triển khai thực hiện. Định kỳ 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương(b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty điện lực miền Bắc;
- Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Công ty điện lực Phú Thọ;
- Truyền tải điện Tây Bắc;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải